

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP Ý KIẾN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN RÀ SOÁT
HỒ SƠ QUY HOẠCH TỈNH TRÀ VINH THỜI KỲ 2021 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT ngày tháng năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh)

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (CV số 6352/BKHĐT-QLQH ngày 8/8/2023)			
1.1.	Đối với Báo cáo thuyết minh tổng hợp			
	- Về các căn cứ lập quy hoạch, đề nghị bổ sung các quy hoạch cấp quốc gia và kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành sau: Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc; Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Quy hoạch tổng thể về năng lượng; Kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia; Kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Theo đó, đề nghị rà soát các nội dung quy hoạch tỉnh có liên quan để bảo đảm thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng.	Tiếp thu và bổ sung	Đã bổ sung các căn cứ quy hoạch liên quan tại các điểm 3.3, 3.4 của Phần mở đầu; Đã rà soát nội dung đảm bảo sự thống nhất	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Về phương án phát triển khu công nghiệp, so với Hồ sơ quy hoạch kèm theo Báo cáo số 205/BC-SKHĐT ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc trình Hồ sơ quy hoạch quy hoạch tỉnh Trà Vinh đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, tại Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch kèm theo Tờ trình 2794/TTr-UBND có bổ sung thêm nội dung Khu công nghiệp (KCN) dự kiến phát triển tại Khu kinh tế Định An trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện về KCN theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, báo cáo thuyết minh quy hoạch vẫn chưa thể hiện nội dung này. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung thuyết minh về phương án khu công nghiệp nói trên theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (Nghị định số 35/2022/NĐ-CP), bao gồm:</p> <p>+ Khả năng thu hút đầu tư của các khu công nghiệp, dự kiến về khả năng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn 2021-2030 và các điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về khu công nghiệp để đảm bảo tính khả thi của việc triển khai các khu công nghiệp được đề xuất;</p>	Tiếp thu và bổ sung	Đã bổ sung nội dung thuyết minh tại điểm 2.2.1, mục II, Phần V và chỉnh sửa Bảng 5.9	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	+ Rà soát, bảo đảm không có sự chồng lấn với các quy hoạch khác hoặc các dự án khác; trường hợp có sự chồng lấn, đề nghị có thuyết minh về đề xuất phương án xử lý cụ thể, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.			
	- Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, đề nghị bổ sung nội dung nói trên vào báo cáo thuyết minh quy hoạch để có căn cứ triển khai lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Trong đó, đề nghị có phương án đối với: Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025 và Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2026-2030.	Tiếp thu và bổ sung vào Báo cáo tổng hợp	Đã bổ sung nội dung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Báo cáo thuyết minh tổng hợp tại khoản 1.1, mục I, phần V;	
1.2	<i>Đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>			
a)	Về quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Về quan điểm, đề nghị:</p> <p>+ Chính lý điểm a mục 1 Phần II Điều 1 như sau: “a) Phù hợp với định hướng, tầm nhìn phát triển của đất nước Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; quy hoạch cấp quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long...”.</p> <p>+ Chính lý điểm e mục 1 Phần II Điều 1 như sau: “e) Phát triển gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) theo hướng chuyển đổi từ kinh tế và kết cấu hạ tầng chống nhiễm mặn sang sống chung với mặn; ứng dụng công nghệ cao trong chủ động giải quyết vấn đề tài nguyên đất đai (nhiễm mặn, sạt lở, sụt lún), cung cấp nước cho sinh hoạt, phát triển công nghiệp, và thương mại dịch vụ; đời sống người dân thích ứng với xu hướng nhiễm mặn và nước biển dâng giai đoạn sau năm 2030.”.</p> <p>- Về mục tiêu cụ thể, đề nghị bổ sung mục tiêu cụ thể cho kết cấu hạ tầng để phù hợp với tiêu đề “Về hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng”. Nghiên cứu mục tiêu tại Quy hoạch tổng thể quốc gia như: Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 16 - 26%; hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, bao gồm đường ven biển.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>	<p>+ Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;</p> <p>+ Chỉnh sửa tiêu đề của mục tiêu cụ thể của điểm “Về hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng” cho phù hợp với nội dung trình bày;</p> <p>+ Đã chuyển các đột phá về ứng dụng KHCN lên trước theo góp ý</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Về các đột phá phát triển, do mục tiêu tổng quát của tỉnh đề ra là “Kinh tế phát triển dựa trên khoa học công nghệ cao và các động lực tăng trưởng tập trung, hiện đại và hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ để khai thác có hiệu quả các lợi thế của tỉnh trong không gian kinh tế mở của vùng ĐBSCL và thích ứng với BĐKH” đề nghị chỉnh lý mục 4 Phần II Điều 1 theo hướng chuyển các đột phá về hạ tầng, khoa học công nghệ lên trước các đột phá còn lại để thể hiện thứ tự ưu tiên nhằm đạt được mục tiêu tổng quát nói trên.</p>			
b)	<p>Về phương hướng phát triển ngành lĩnh vực; lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội</p>			
	<p>- Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng</p> <p>+ Về ngành công nghiệp, đề nghị chỉnh lý điểm b mục 1 Phần III Điều 1 như sau: “Phát triển nhanh, bền vững và có hiệu quả các ngành công nghiệp, nhất là các ngành sản phẩm công nghiệp quan trọng theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường, gắn với lợi thế kinh tế biển.”.</p> <p>+ Về ngành dịch vụ, đề nghị chỉnh lý điểm b mục 1 Phần III Điều 1 như sau:</p> <p>“- Thương mại: tập trung phát triển dịch vụ thương mại rộng khắp, nâng cao khả năng tham gia điều tiết,</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>	<p>+ Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;</p> <p>+ Bổ sung định hướng phát triển của 2 vùng kinh tế - xã hội;</p> <p>+ Bổ sung nội dung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ (tại công văn số 3501/BNV-CQĐP ngày 06/7/2023).</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>cân đối cung cầu, đảm bảo lưu thông hàng hoá thông suốt thích ứng với trình độ sản xuất, gắn với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các vùng sản xuất hàng hoá, khu dân cư, các trục giao thông chính, cung cấp đầy đủ các loại vật tư, mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, người sản xuất; củng cố và phát triển các mô hình tổ chức lưu thông theo từng thị trường, ngành hàng, thích ứng với trình độ sản xuất, gắn với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các vùng sản xuất hàng hóa, khu dân cư, các trục giao thông chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử; chủ động hội nhập kinh tế, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng các hiệp định thương mại tự do.</p> <p>- Du lịch: phát triển du lịch bền vững với vai trò là một trong những lĩnh vực kinh tế quan trọng của tỉnh đưa Trà Vinh trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn của vùng ĐBSCL, có sức cạnh tranh cao; phát triển đồng thời du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, trong đó lấy du lịch di sản văn hóa, đặc biệt là văn hóa Khmer làm mũi nhọn; phát triển các điểm đến, tuyến du lịch trong địa bàn tỉnh và liên kết với các điểm đến trong vùng ĐBSCL.”.</p>			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác</p> <p>+ Về giáo dục và đào tạo, đề nghị chuyển nội dung “Phát triển Trường Đại học Trà Vinh thành đại học định hướng ứng dụng điển hình xuất sắc và đặc thù, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho khu vực và cả nước.” sang phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo.</p> <p>+ Về y tế, đề nghị chuyển nội dung “Phấn đấu nâng hạng Bệnh viện đa khoa tỉnh lên hạng I.” sang phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế.</p> <p>+ Về văn hoá, đề nghị chuyển nội dung “Tập trung tu bổ, tôn tạo các di tích đã xếp hạng bị xuống cấp; nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, phục dựng các di sản văn hóa, thuần phong mỹ tục, tập quán của đồng bào dân tộc Kinh - Khmer - Hoa và các dân tộc khác trên địa bàn tỉnh.” sang phương án phát triển các khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn.</p> <p>- Phương án tổ chức các hoạt động kinh tế, xã hội như sau:</p> <p>+ Về vùng động lực phát triển, đề nghị chỉnh lý như sau: “Phát triển vùng phía Đông của tỉnh, bao gồm thị xã Duyên Hải và các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang,</p>			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>Trà Cú thành vùng động lực; trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế của tỉnh từ sau năm 2025. Tập trung phát triển kinh tế biển, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo; phát triển dịch vụ thương mại và du lịch biển; kết hợp khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy - hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá. Phát triển Khu kinh tế Định An thành một trong những trung tâm phát triển dịch vụ cảng biển và logistics, công nghiệp. Hình thành và phát triển mạng lưới đô thị ven biển trong đó lấy thị xã Duyên Hải làm trung tâm.”</p> <p>+ Về vùng kinh tế - xã hội, đề nghị bổ sung định hướng phát triển chính cho 2 vùng kinh tế - xã hội.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.</p>			
c)	Về phương án quy hoạch đô thị và tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Đề nghị chỉnh lý mục 2 Phần IV như sau: <i>“Khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, phân đầu đến năm 2030, toàn tỉnh có 14 đô thị, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Trà Vinh mở rộng); 01 đô thị loại III (thị xã Duyên Hải); 03 đô thị loại IV và 09 đô thị loại V, bao gồm:</i> - Đô thị trung tâm: ... - Các đô thị phía Đông: ...” - Không gian phát triển đô thị:</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	+ Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;	
d)	Về phương án quy hoạch vùng liên huyện và vùng huyện			
	Đề nghị bổ sung tính chất, hướng phát triển trọng tâm cho các vùng huyện để làm căn cứ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện.	Bảo lưu	Các nội dung về tính chất, hướng phát triển trọng tâm cho các vùng huyện đã được thể hiện trong Báo cáo thuyết minh tổng hợp, là căn cứ pháp lý để lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo thẩm quyền của UBND tỉnh Trà Vinh.	
đ)	Về phương án phát triển các khu chức năng và các khu vực khác			
	- Về phương án phát triển khu kinh tế, đề nghị chỉnh lý điểm a mục 5 Phần IV như sau:	Tiếp thu và chỉnh sửa	+ Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>“Phát triển Khu kinh tế Định An thành khu vực kinh tế động lực của tỉnh và của vùng với tính chất tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực gồm: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị ven biển, nông nghiệp, thủy sản gắn với năng lượng tái tạo. Ưu tiên phát triển các ngành: năng lượng tái tạo, chế biến nông-thủy sản, đóng tàu cùng với các ngành công nghiệp phụ trợ; phát triển khu nuôi trồng thủy sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển dịch vụ, du lịch với các sản phẩm độc đáo gắn với cảng biển, dịch vụ logistics.”</p> <p>- Về phương án phát triển khu công nghiệp:</p> <p>+ Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung rà soát phương án phát triển các khu công nghiệp, bảo đảm danh mục các khu công nghiệp đã đáp ứng điều kiện tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Đề nghị rà soát, đảm bảo tính chính xác thông tin về vị trí, quy mô diện tích KCN được thể hiện tại Danh mục thống nhất với thông tin thể hiện trên bản đồ; đặc biệt cần rà soát về vị trí, ranh giới hiện hữu của các KCN đã thành lập để đảm bảo đúng với quy hoạch phát triển các KCN đã được phê duyệt và các quyết định chủ trương đầu tư/thành lập đã ban hành, trong đó bao gồm các KCN thuộc KKT Định An .</p>		<p>+ Phương án phát triển các khu bảo tồn, di sản đã được trình bày tại điểm g, mục 5, Phần IV.</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>+ Đối với các Khu công nghiệp (KCN) dự kiến phát triển tại Khu kinh tế Định An trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện về KCN theo quy định của pháp luật, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh bổ sung thuyết minh theo quy định khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.</p> <p>Đồng thời, tại Phụ lục số II kèm theo Dự thảo Quyết định có liệt kê Khu công nghiệp (KCN) dự kiến phát triển tại Khu kinh tế Định An trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện về KCN theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nội dung tại điểm b mục 5 Phần IV Điều 1 lại không nêu phương án phát triển cho khu công nghiệp này. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung này tại Điều 1, bảo đảm thống nhất với nội dung thuyết minh tại Báo cáo quy hoạch như đã được yêu cầu ở trên như sau:</p> <p>“Nghiên cứu phát triển mới khu công nghiệp trong khu kinh tế ven biển Định An với tính chất đa chức năng gồm công nghiệp, đô thị và dịch vụ trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về KCN.”.</p> <p>- Về phương án phát triển khu du lịch</p>			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>Đề nghị chỉnh lý điểm c mục 5 Phần IV như sau: “Phát triển các khu du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng. Đến năm 2030, phấn đấu phát triển 06 khu du lịch trọng điểm, bao gồm:...”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phương án phát triển các cụm công nghiệp, đề nghị bổ sung số lượng các cụm công nghiệp tính đến năm 2030. - Đề nghị chỉnh lý tiêu đề điểm d mục 5 Phần IV thành “Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung” - Về phương án phát triển các khu chức năng khác, đề nghị bổ sung dự kiến huyện sẽ phát triển các khu này. - Đề nghị bổ sung phương án phát triển các khu bảo tồn, di sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch. 			
e)	Về phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật			
	<ul style="list-style-type: none"> - Về phương án phát triển mạng lưới điện, đề nghị: + rà soát Phụ lục IX bảo đảm phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023. 	Tiếp thu và chỉnh sửa	+ Đã bổ sung, chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>Trong đó, đề nghị lưu ý nội dung sau: Ưu tiên, khuyến khích phát triển điện gió, điện mặt trời tự sản tự tiêu (trong đó có điện mặt trời mái nhà của người dân và mái công trình xây dựng, điện mặt trời tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, tiêu thụ tại chỗ, không đấu nối hoặc không bán điện vào lưới điện quốc gia). Đối với các dự án điện mặt trời đã được phê duyệt quy hoạch, đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và giao chủ đầu tư sẽ được xem xét tiến độ cụ thể trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan, đảm bảo an ninh, cân đối các nguồn, phụ tải, phù hợp hạ tầng lưới điện, hiệu quả về kinh tế, giá điện và chi phí truyền tải hợp lý. Các dự án điện mặt trời đã có quy hoạch trong giai đoạn 2021 - 2030 nhưng chưa giao chủ đầu tư thì chưa được phép triển khai mà xem xét sau năm 2030, trừ trường hợp triển khai theo hình thức tự sản, tự tiêu trên cơ sở không hợp thức hóa nếu có vi phạm về quy hoạch, đất đai và các quy định khác của pháp luật (Phụ lục IV).</p> <p>+ Bỏ mục IV tại Phụ lục VI. Dự án được UBND tỉnh thống nhất cho khảo sát và đăng ký vào Quy hoạch điện VIII. Nội dung này không thuộc phạm vi của quy hoạch tỉnh và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá</p>			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>trình rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030.</p> <p>+ Bổ sung phương án phát triển lưới điện trung áp như sau:</p> <p>“- Cải tạo và xây dựng mới các nhánh chính, nhánh rẽ trung thế đảm bảo cấp điện cho các khu dân cư.</p> <p>- Đầu tư xây dựng các lộ ra cho các trạm 110 kV, tăng cường tiết diện và liên kết mạch vòng các tuyến trục trung thế để khai thác hiệu quả các trạm biến áp 110 kV.</p> <p>- Phát triển lưới điện cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu dân cư, đô thị, các cơ sở kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh.”.</p> <p>- Về phương án phát triển phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý mục 6 Phần V Điều 1 như sau:</p> <p>“Xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó ưu tiên bố trí trụ sở các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực đô thị, các khu vực trọng điểm về phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp huyện có tối thiểu 01 đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đầu tư cơ</p>			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	sở vật chất, kỹ thuật, công trình phục vụ ứng phó khẩn cấp, huấn luyện, chỉ huy điều hành, kiểm định phương tiện và nghiên cứu khoa học - công nghệ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô tính chất hoạt động của từng đơn vị.”			
g)	Về phương án phát triển hạ tầng xã hội			
	<p>- Về phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội, đề nghị chỉnh lý như sau:</p> <p>+ Chỉnh lý tiêu đề mục 4 Phần VI như sau: “Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội”.</p> <p>+ Chỉnh lý nội dung mục 4 Phần VI như sau: “Phần đầu đến năm 2030, toàn tỉnh dự kiến có khoảng 10 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có khoảng 09 cơ sở công lập.”.</p> <p>- Đề nghị bổ sung phụ lục chi tiết danh mục hệ thống kho xăng dầu, khí đốt cấp tỉnh.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	<p>+ Đã bổ sung, chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;</p> <p>+ Bổ sung phụ lục (Phụ lục XII) về danh mục mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và hệ thống kho xăng dầu, khí đốt cấp tỉnh (theo góp ý của Bộ Công thương)</p>	
h)	Về chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021- 2030			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu đã được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg, thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 3 năm 2022 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 61/2022/QH15, bảo đảm thực hiện phương án sử dụng đất và khai thác đất một cách khả thi, hiệu quả, tiết kiệm nhất.</p> <p>Trường hợp cần điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất để bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thời kỳ 2021-2030, đề nghị gửi Bộ Tài Nguyên và Môi trường và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 360/CĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2023.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	+ Đã rà soát, chỉnh sửa các nội dung liên quan theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;	
i)	Về phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu			
	Về phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên trên địa bàn tỉnh, đề nghị cơ quan tổ chức lập quy hoạch chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát và đảm bảo không chồng chéo giữa khu vực khai thác khoáng sản với phương án phát triển các ngành khác.	Tiếp thu ý kiến	+ Đã rà soát các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT;	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
h)	Về Danh mục dự án ưu tiên đầu tư			
	<p>- Về các dự án được liệt kê tại danh mục:</p> <p>+ Rà soát toàn bộ Danh mục đảm bảo đúng tiêu chí ưu tiên đầu tư, phù hợp với quan điểm, các đột phá phát triển và định hướng phát triển các ngành quan trọng của tỉnh.</p> <p>+ Đề nghị không đưa vào Danh mục dự án của tỉnh những dự án đã được xác định và thuộc phạm vi của quy hoạch cấp quốc gia để tránh trùng lặp với nội dung quy hoạch cấp quốc gia.</p> <p>+ Đề nghị rà soát bảo đảm chỉ liệt kê các dự án cấp tỉnh, liên huyện. Các dự án cấp huyện sẽ được thể hiện ở quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch đô thị; quy hoạch nông thôn để bảo đảm phù hợp với quy định về mức độ chi tiết của quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Quy hoạch; quy định về nội dung quy hoạch xây dựng khu chức năng; quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và bảo đảm sự linh hoạt trong quản lý, điều hành khi tổ chức thực hiện quy hoạch.</p> <p>+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Quy hoạch, Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy hoạch đã được công bố trước ngày Luật này có hiệu lực thì được thực hiện đến hết thời hạn của dự án</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	<p>+ Đã rà soát danh mục các dự án đầu tư phù hợp với các định hướng và phương án quy hoạch;</p> <p>+ Đối với các dự án thuộc phạm vi của quy hoạch cấp quốc gia: xin phép được bảo lưu theo kiến nghị của các bộ/ngành và tham khảo các quy hoạch đã được phê duyệt của các địa phương khác;</p> <p>+ Đã rà soát các dự án thuộc cấp độ liên huyện và cấp cao hơn;</p> <p>+ Dự án Tổ hợp Hydro Xanh đã được chuyển sang danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất sử dụng nguồn điện tại chỗ (Phụ lục XV, phần B).</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>đó theo quy định của pháp luật có liên quan. Do vậy, các dự án đã được phê duyệt; quyết định chủ trương đầu tư nếu không có sự thay đổi trong thời kỳ 2021-2030 sẽ không phải liệt kê vào danh mục dự án. Đồng thời, để bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư, tăng cường tính công khai, minh bạch, không hợp pháp hóa các hành vi vi phạm pháp luật đầu tư, đề nghị danh mục dự án không xác định tên dự án, nhà đầu tư cụ thể.</p> <p>+ Không đưa vào danh mục dự án của các xã như: Hạ tầng nuôi trồng thủy sản các xã; cải tạo nhà bia ghi tên liệt sĩ các xã; trường trung học cơ sở; dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng các đô thị trên địa bàn tỉnh; thoát nước và xử lý nước thải thành phố.</p> <p>+ Xem xét đưa một số dự án vào quy hoạch khu kinh tế Định An: cảng khách thủy nội địa; hạ tầng kỹ thuật; khu kho ngoại quan; nhà máy trong khu kinh tế; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị trong khu kinh tế để bảo đảm linh hoạt trong tổ chức thực hiện và không trùng lặp với nội dung của quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế.</p> <p>+ Không liệt kê cụ thể sản phẩm của các dự án như đậu phộng; các loại hoa quả; thịt heo; thịt bò; nghêu; tôm sinh thái; không ấn định quy mô; loại khách sạn (mục 5 và 6 Phần V) và chuyển sang quy hoạch đô thị</p>			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>của thành phố Trà Vinh... để bảo đảm linh hoạt trong tổ chức triển khai.</p> <p>+ Dự án Khu tổ hợp Hydro xanh Trà Vinh không phải dự án nhà máy điện. Vì vậy, đề nghị không đưa vào mục B phụ lục VI của dự thảo Quyết định phê duyệt (có thể nghiên cứu đưa vào định hướng/danh mục dự án phát triển năng lượng, dự án sản xuất hóa chất khuyến khích sử dụng nguồn điện tại chỗ, tự sản tự tiêu). Việc triển khai dự án cần xem xét, cân đối về việc cung ứng điện năng phục vụ sản xuất cũng như đánh giá nhu cầu tiêu thụ hydro cho năng lượng, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</p> <p>+ Rà soát thêm đối với 02 dự án trên Quốc lộ 53 về xây dựng tuyến tránh và dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ.</p> <p>+ Bổ sung các dự án sau: Dự án công trình thủy lợi vùng Nam Măng Thít; Cảng cá Láng Chim tại thị xã Duyên Hải.</p> <p>+ Theo quy định tại Điều 61 Luật Giao thông đường bộ, việc thành lập cơ sở đào tạo và sát hạch lái xe không phải phù hợp với quy hoạch mà chỉ cần đáp ứng đủ điều kiện về lớp học, sân tập lái, xe tập lái, đội ngũ giáo viên, giáo trình, giáo án và phải được giấy cấp phép theo quy định do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận</p>			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	tải ban hành. Do vậy, đề nghị bỏ dự án tại mục 1 Phần VI. B của Danh mục.			
	<p>- Đề nghị bỏ nội dung “Ngoài danh mục chương trình, dự án kèm theo quyết định này, tùy theo yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn và khả năng cân đối nguồn lực, cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án trong báo cáo tổng hợp quy hoạch và các phương án tích hợp vào quy hoạch nhưng phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển tổng thể của tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.” do quyết định phê duyệt quy hoạch không kèm theo báo cáo tổng hợp quy hoạch. Đồng thời, tại khoản 4 Điều 2 Dự thảo Quyết định đã có nội dung “4. Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các chương trình, dự án, đề án, bao gồm cả các dự án chưa được xác định trong Danh mục dự án ưu tiên đầu tư ban hành kèm theo Quyết định này, phải bảo đảm phù hợp với với yêu cầu thực tiễn phát triển của đất nước, vùng và địa phương, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển đã được xác định tại Quyết định này và quy hoạch cao hơn có liên quan (nếu có).”.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã lược bỏ nội dung liên quan theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT	
2	Bộ Công thương (CV số 4978/BCT-KHTC, ngày 28 /7 /2023)			

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Hiện nay các quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực công thương (Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Quy hoạch phát tổng thể năng lượng quốc gia; Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị Cơ quan lập quy hoạch, Cơ quan tư vấn rà soát, đối chiếu đảm bảo thống nhất, đồng thời cập nhật các phương án phát triển hạ tầng cấp điện, năng lượng, hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt cấp quốc gia trên địa bàn Tỉnh trong các quy hoạch quốc gia để bố trí quỹ đất và triển khai thực hiện đồng bộ.</p>	Tiếp thu ý kiến	Đã rà soát, đối chiếu và đảm bảo tính phù hợp với các quy hoạch ngành quốc gia liên quan	
	<p>- Đề nghị rà soát, đảm bảo các nội dung quy hoạch đã được xây dựng trong Báo cáo tổng hợp được biên tập đầy đủ phù hợp trong dự thảo Quyết định phê duyệt để làm căn cứ triển khai thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đảm bảo yêu cầu về phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng (trong đó có hạ tầng cấp điện; hạ tầng công nghiệp, hạ tầng thương mại, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt) theo Luật Quy hoạch.</p>	Bảo lưu	Về mức độ toàn diện và chi tiết của Dự thảo Quyết định, Bộ KH&ĐT đã có rà soát trực tiếp (theo hướng không đưa các nội dung quá chi tiết, thuộc thẩm quyền và trách nhiệm triển khai của UBND tỉnh vào Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ). Các nội dung trong dự thảo Quyết định của TTg đã được Bộ KH&ĐT rà soát.	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Đề nghị sửa tiêu đề khoản 6 Mục VI của dự thảo Quyết định phê duyệt thành “Phương án phát triển hạ tầng thương mại”; bổ sung phụ lục chi tiết danh mục hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistics, hệ thống kho xăng dầu, khí đốt cấp tỉnh (có quy mô, địa điểm cụ thể để có cơ sở triển khai các bước sau quy hoạch).</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa</p>	<p>Đã chỉnh sửa tiêu đề mục VI.6 Đã bổ sung phụ lục liên quan (Phụ lục XII)</p>	
	<p>- Đối với phương án phát triển cụm công nghiệp tại Phụ lục III của dự thảo Quyết định phê duyệt, đề nghị bổ sung dự kiến ngành nghề/tính chất cụm công nghiệp (như đã nêu trong Báo cáo thuyết minh) để thuận lợi trong thu hút đầu tư.</p>	<p>Bảo lưu</p>	<p>Về mức độ toàn diện và chi tiết của Dự thảo Quyết định, Bộ KH&ĐT đã có rà soát trực tiếp (theo hướng không đưa các nội dung quá chi tiết, thuộc thẩm quyền và trách nhiệm triển khai của UBND tỉnh vào Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ).</p>	
	<p>- Đối với danh mục các dự án phát triển điện lực (nguồn điện, nhà máy điện, trạm biến áp, đường dây) nêu tại Phụ lục VI dự thảo Quyết định phê duyệt đề nghị rà soát, đối chiếu để phù hợp với Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến</p>	<p>Đã rà soát, đối chiếu đảm bảo sự thống nhất</p>	
	<p>- Dự án Khu tổ hợp Hydro xanh Trà Vinh không phải dự án nhà máy điện. Vì vậy, đề nghị không đưa vào mục B phụ lục VI của dự thảo Quyết định phê duyệt</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>	<p>Đã chuyển dự án này khỏi danh mục nhà máy điện</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	(có thể nghiên cứu đưa vào định hướng/danh mục dự án phát triển năng lượng, dự án sản xuất hóa chất khuyến khích sử dụng nguồn điện tại chỗ, tự sản tự tiêu). Việc triển khai dự án cần xem xét, cân đối về việc cung ứng điện năng phục vụ sản xuất cũng như đánh giá nhu cầu tiêu thụ hydro cho năng lượng, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch năng lượng quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia).			
3	Bộ Giao thông Vận tải (CV số: 8093 /BGTVT-KHDT, ngày 27 /7 /2023)			
	- Về căn cứ pháp lý đề nghị bổ sung Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tiếp thu ý kiến	Đã bổ sung vào Báo cáo tổng hợp tại khoản 3.4, mục 3, Phần Mở đầu	
	- Đã bổ sung kết quả dự báo nhu cầu vận tải, tuy nhiên số liệu mới chỉ thể hiện tổng nhu cầu trên địa bàn, chưa thể hiện số liệu phân bổ cho các phương thức vận tải, các tuyến luồng cụ thể. Đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Tỉnh thực hiện rà soát, bổ sung kết quả dự báo nhu cầu vận tải đối với từng tuyến, luồng cụ thể làm cơ sở cho việc xác định quy mô quy hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án trên địa bàn.	Tiếp thu ý kiến	Đã bổ sung vào Báo cáo tổng hợp tại khoản 4.1, mục IV, Phần V.	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Đã cơ bản hoàn thiện nội dung về cập nhật quy hoạch mạng lưới đường bộ theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: (i) Đầu tư tuyến Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh (CT.36) đoạn qua địa bàn tỉnh trong giai đoạn sau năm 2030 với điểm đầu là ranh tỉnh Vĩnh Long và điểm cuối là cảng Định An, đề nghị thể hiện lại hướng tuyến trên bản đồ để bảo đảm tính thống nhất với thuyết minh quy hoạch; (ii) Về hướng tuyến đã thể hiện trên bản đồ của Quốc lộ 60; Quốc lộ 53; Quốc lộ 54 và Cao tốc Thành phố HCM - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng (CT.33), đề nghị thể hiện rõ phương án tuyến Quốc lộ 60 mới và tuyến Cao tốc Thành phố HCM - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh đi song hành tại khu vực cầu Đại Ngãi và đường dẫn đầu cầu.</p>	Tiếp thu ý kiến	Đã rà soát và chỉnh sửa trên Bản đồ quy hoạch.	
	<p>- Theo khoản 4 Mục IV Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đường ven biển có tổng chiều dài khoảng 3.034 km, quy mô tối thiểu đường cấp III, IV, hướng tuyến các đoạn không đi trùng quốc lộ, cao tốc được quyết định trong quy hoạch tỉnh; các đoạn đi trùng quốc lộ theo quy mô quốc lộ; các đoạn còn lại theo quy hoạch tỉnh. Hiện nay, Hồ sơ quy hoạch tỉnh Trà Vinh vẫn đang thuyết</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã rà soát và hiệu chỉnh tại điểm 4.1.3, mục IV, phần V.	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>minh hướng tuyến đường bộ ven biển theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/1/2010 và văn bản số 2409/TTg-KTN ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ và bản đồ thể hiện có thêm tuyến “Đường hành lang ven biển”. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Tỉnh thực hiện rà soát, hiệu chỉnh để bảo đảm tính thống nhất giữa quy hoạch các cấp.</p>			
	<p>- Đã bổ sung cơ bản đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Tỉnh rà soát thêm về mức độ chi tiết đối với một số nội dung tích hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai quy hoạch Tỉnh.</p>	Tiếp thu ý kiến	Về mức độ toàn diện và chi tiết của Dự thảo Quyết định, Bộ KH&ĐT đã có rà soát trực tiếp (theo hướng không đưa các nội dung quá chi tiết, thuộc thẩm quyền và trách nhiệm triển khai của UBND tỉnh vào Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ).	
	<p>- Về danh mục dự án ưu tiên đầu tư, đã rà soát cơ bản bảo đảm chỉ đưa vào danh mục các dự án đầu tư từ nguồn vốn địa phương để tránh trùng lặp với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương, đề nghị rà soát thêm đối với 02 dự án trên Quốc lộ 53 (<i>Danh mục số 40 và số 41 đề xuất các dự án: (i) QL.53 (xây mới tuyến tránh TP Trà Vinh); (ii) QL.53 (Nâng cấp</i></p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã rà soát theo ý kiến đóng góp.	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<i>mở rộng</i>)) về quy hoạch xây dựng tuyến tránh và dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ.			
4	Bộ Nông nghiệp và PTNT (CV số 4961/BNN–KH, ngày 26/7/2023)			
	Về mục tiêu phát triển tại dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: + Đề nghị bổ sung tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP nông nghiệp trong giai đoạn 2021-2030.	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã bổ sung tốc độ tăng trưởng bình quân của các ngành	
	+ Đề nghị tham khảo quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để bổ sung các mục tiêu xây dựng nông thôn mới của tỉnh phù hợp với tình hình chung của vùng và của cả nước.	Tiếp thu và giải trình	Đơn vị xây dựng quy hoạch tỉnh đã tham khảo quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đưa ra các mục tiêu phát triển nông thôn mới như tại điểm 1.4.2.1, mục I, Phần V.	
	- Danh mục dự án ưu tiên tại Phụ lục VIV dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung các dự án nông nghiệp, nông thôn ưu tiên thực hiện đầu tư trong thời kỳ quy hoạch: + Dự án Công trình thủy lợi vùng Nam Măng Thít + Cảng cá Láng Chim tại thị xã Duyên Hải.	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã bổ sung các dự án nông nghiệp tại Phụ lục XV, Dự thảo quyết định của TTg	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Đề nghị tỉnh Trà Vinh rà soát để đồng bộ, thống nhất về định hướng giữa các quy hoạch, cụ thể:</p> <p>+ Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023.</p>	Tiếp thu ý kiến	Đã rà soát và hiệu chỉnh thống nhất	
	+ Dự thảo các quy hoạch: Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Đơn vị tư vấn đã nghiên cứu kỹ Dự thảo các quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch tỉnh	
5	Bộ Tài nguyên và Môi trường (CV số 6376/BTNMT – KHTC, ngày 8/8/2023)			
	<p>1. Đối với lĩnh vực tài nguyên nước</p> <p>- Trong Dự thảo Báo cáo tổng hợp: về cơ bản những nội dung góp ý đã được UBND tỉnh Trà Vinh tiếp thu, hoàn thiện. Tuy nhiên, còn một số nội dung chưa được làm rõ, cụ thể như: hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; các vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước cần giải quyết trong kỳ quy hoạch; các vấn đề mâu thuẫn trong khai thác tài nguyên nước giữa các ngành; xác định các nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt; công trình cấp nước, công, trạm bơm có nhiệm vụ</p>	Tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa	<p>- Hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước: Quy hoạch tỉnh đã bổ sung tại các điểm a và b, khoản 1.3.3, mục 1.3, Phần I.</p> <p>- Các vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước cần giải quyết trong kỳ quy hoạch: Quy hoạch tỉnh đã bổ sung tại điểm c, khoản 1.3.3, mục 1.3, Phần I.</p> <p>- Các vấn đề mâu thuẫn trong khai thác tài nguyên nước giữa các ngành: Quy</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>vụ điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước trong kỳ quy hoạch.... Vì vậy, đề nghị đơn vị thực hiện quy hoạch tiếp tục rà soát, bổ sung, chỉnh sửa báo cáo theo nội dung góp ý của các văn bản nêu trên.</p>		<p>hoạch tỉnh đã bổ sung tại điểm c, khoản 1.3.3, mục 1.3, Phần I.</p> <p>- Công trình cấp nước, cống, trạm bơm có nhiệm vụ điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước trong kỳ quy hoạch: nội dung này đã được thể hiện tại điểm 2.4.4.2, khoản 2.4.4, mục 2.4, Phần II.</p>	
	<p>- Trong Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch:</p> <p>+ <i>Về quan điểm phát triển:</i> đề nghị thể hiện rõ để hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, không vượt quá ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước và có các biện pháp bảo đảm đời sống dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>	<p>Đã bổ sung thêm ý này vào dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ</p>	
	<p>+ <i>Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra:</i> để đảm bảo tính thực thi của quy hoạch cũng như có đầy đủ căn cứ, công cụ triển khai công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương, phương án cần bổ sung đầy đủ, cụ thể các nội dung quy định về chức năng nguồn nước; lượng nước có thể khai thác,</p>	<p>Tiếp thu và giải trình</p>	<p>Mức độ chi tiết, cụ thể của các phương án đã được Bộ KH&ĐT trực tiếp rà soát, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của một Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>sử dụng; nhu cầu khai thác, sử dụng nước; lượng nước phân bổ cho các đối tượng khai thác, sử dụng; nguồn nước dự phòng cấp nước cho sinh hoạt; các công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; mạng giám sát tài nguyên nước, giám sát khai thác, sử dụng nước, chất lượng nước để làm căn cứ thực hiện phân bổ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước và phòng chống các tác hại do nước gây ra.</p>		<p>Tỉnh Trà Vinh sẽ có trách nhiệm cụ thể hóa (theo Báo cáo quy hoạch) trong quá trình triển khai thực hiện</p>	
	<p>2. Đối với lĩnh vực môi trường</p> <p>- Sau khi rà soát nội dung, báo cáo chưa làm rõ một số ý kiến tại Công văn số 4361/BTNMT-KHTC ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch tỉnh Trà Vinh và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, cụ thể: (1) Sự liên kết của các khu xử lý chất thải nguy hại trong quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nội dung, giải pháp cải tạo phục hồi môi trường các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đóng cửa. Do vậy, đề nghị báo cáo hoàn thiện các nội dung trên theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4361/BTNMT-KHTC.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung</p>	<p>1. Tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục “2/ Hạ tầng quy hoạch các nhà máy, khu xử liên hợp xử lý chất thải liên huyện” tại khoản 4.6, mục IV, Phần V;</p> <p>2. Tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục “4/Giải pháp cải tạo phục hồi môi trường các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đóng cửa” tại khoản 4.6, mục IV, Phần V;</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>- Về phân vùng môi trường cần xác định cụ thể nguồn nước mặt sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt trên sông Hậu, sông Cổ Chiên và phương án bảo vệ môi trường cho các đối tượng nhạy cảm về môi trường như: nội thành, nội thị của đô thị, nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, khu bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung</p>	<p>- Tiếp thu và bổ sung nội dung nguồn nước mặt sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt tại điểm 1.3.2.b, mục I, Phần VI.</p> <p>- Tiếp thu và bổ sung nội dung Phương án bảo vệ môi trường tại các vùng môi trường tại điểm 1.3.3, mục I, Phần VI.</p>	
	<p>- Phương án và lộ trình xử lý chất thải nêu trong dự thảo Quy hoạch chủ yếu tập trung xây dựng các lò đốt chất thải sinh hoạt, đề nghị rà soát phương án này trên cơ sở tuân thủ QCVN 61- MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và có những nghiên cứu, đề xuất các định hướng và phương án phân loại và tái chế chất thải rắn sinh hoạt.</p>	<p>Tiếp thu và giải trình</p>	<p>Xin bảo lưu ý kiến vì:</p> <p>- Công nghệ đốt thu hồi năng lượng là một trong những công nghệ phù hợp với xu thế;</p> <p>- Hiện nay khối lượng CTRSH của tỉnh Trà Vinh tại nhiều bãi rác chôn lấp tồn đọng lớn.</p> <p>- Trước khi CTR được thu gom về cơ sở xử lý tập trung đã được thực hiện phân loại và tái chế. Việc hiện phân loại và tái chế CTR đã được bổ sung vào mục quan điểm xử lý chất thải rắn.</p> <p>- Đối với CTR công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh chủ yếu là tro, xỉ của các nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải, các</p>	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
			nhà máy đã ký hợp đồng mua bán tro xỉ với các doanh nghiệp thu mua tái chế.	
	<p>3. Đối với lĩnh vực biển và hải đảo</p> <p>- Tại Công văn số 4361/BTNMT-KHTC ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch tỉnh Trà Vinh và Báo cáo ĐMC đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, đối với nội dung liên quan đến lĩnh vực biển, hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến đề nghị đối với cơ quan lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh, tuy nhiên nội dung này vẫn chưa được tiếp thu, giải trình bổ sung trong hồ sơ, tài liệu trình phê duyệt quy hoạch tỉnh Trà Vinh. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý tại Công văn Công văn số 4361/BTNMT-KHTC nêu trên.</p>	Tiếp thu ý kiến	Đã hiệu chỉnh các nội dung theo góp ý trong Báo cáo thuyết minh tổng hợp tại mục 2.7, phần II	
	<p>- Phần căn cứ lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh, đề nghị bổ sung văn bản pháp lý hiện hành liên quan đến tài nguyên biển, hải đảo: Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	Tiếp thu và bổ sung	Đã bổ sung căn cứ theo ý kiến đóng góp tại khoản 3.4, mục 3, Phần Mở đầu	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>4. Đối với lĩnh vực đo đạc bản đồ</p> <p>Đơn vị lập quy hoạch ghi giải trình tiếp thu trong Báo cáo tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp (bổ sung). Tuy nhiên hệ thống bản đồ quy hoạch vẫn chưa ghi nguồn gốc bản đồ nền rõ ràng để đảm bảo tính pháp lý theo quy định tại Điều 41 Luật Quy hoạch cũng như khoản 1 Điều 47 và điểm b khoản 5 Điều 41 của Luật Đo đạc và bản đồ.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã bổ sung nguồn gốc bản đồ theo yêu cầu	
	<p>5. Một số ý kiến khác về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tình Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>Qua nghiên cứu, rà soát, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ để điều chỉnh chính xác tên văn bản, cơ quan ban hành của một số văn bản được sử dụng làm căn cứ để ban hành Quyết định. Cụ thể: đề nghị điều chỉnh “Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 18 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 04 năm 2022...” thành “Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 04 năm 2022...”; điều chỉnh “Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã chỉnh sửa căn cứ theo ý kiến đóng góp tại dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	

ST T	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình	Ghi chú
	<p>hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” thành “Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.</p>			